

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Viên Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2024 về việc: “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Ngọc T - sinh ngày 22/12/1964 (có mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Bà Lữ Thị H - sinh ngày 25/5/1968 (có mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ Ngọc T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau. Ông T và bà H không ở cùng nhau từ năm 2006 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay ông Đỗ Ngọc T đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Lữ Thị H.

- Về con chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 17/10/1993. Hiện nay cháu T1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Đỗ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết bị đơn bà Lữ Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thị H và ông Đỗ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, do không hiểu biết pháp luật nên không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau. Bà H và ông T không ở cùng nhau từ năm 2006 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay ông Đỗ Ngọc T đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Đỗ Ngọc T. Bà Lữ Thị H đồng ý.

- Về con chung: Bà Lữ Thị H và ông Đỗ Ngọc T có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 17/10/1993. Hiện nay cháu T1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Kết quả điều tra xác minh của Tòa án:***

- Biên bản xác minh ngày 02/7/2024 tại UBND xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa:

Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ từ năm 1997 trở về trước thì xã không còn sổ lưu trữ. Sổ hộ tịch về đăng ký kết hôn tại xã lưu trữ chỉ có từ năm 1997 trở lại đây nhưng không có tên Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Biên bản xác minh ngày 02/7/2024 tại UBND xã Quảng H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa:

Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Lữ Thị H; bà Lữ Thị H đồng ý.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Nay ông T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Lữ Thị H; bà Lữ Thị cũng đồng ý. Vì vậy yêu cầu này của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Về con chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 17/10/1993. Hiện nay đã trưởng thành, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Đỗ Ngọc T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Ngọc T khởi kiện vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” giữa ông với bà Lữ Thị H có nơi cư trú tại xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Không công nhận vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, nhưng chưa đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của ông T và bà H không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá

trị về mặt pháp lý. Nay ông Đỗ Ngọc T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lữ Thị H. Bà Lữ Thị H đồng ý. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu Không công nhận vợ chồng của ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 17/10/1993. Hiện nay đã trưởng thành, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Đỗ Ngọc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9,14,15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 21; khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Ngọc T.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H.

- **Về con chung:** Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 17/10/1993. Hiện nay đã trưởng thành, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Đỗ Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002179 ngày 21/6/2024 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Ông Đỗ Ngọc T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H. Ông Đỗ Ngọc T và bà Lữ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng H, h Quảng Xương;
- UBND xã Quảng N, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

